

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường giao dịch thận trọng, biến động trong biên độ hẹp

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL điều chỉnh đồng loạt

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG, NVL

[Cập Nhật Công Ty]

Vietjet Air (VJC: HSX)

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chỉ cân nhắc mở trạng thái từng phần

07/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	940.75	+0.24
VN30	863.49	+0.07
HĐTL VN30	857.00	-0.41
HNXIndex	104.92	-0.87
HNX30	183.25	-0.97
UPCoM	55.76	+0.27
USD/VNĐ	VND23,232	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.05	+2
Lãi suất qua đêm (%)	2.36	+6
Dầu (WTI, \$)	50.95	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,567.07	+0.03



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 940.75 (+0.24%)
KLGD (triệu CP) 165.0 (-17.3%)
GTGD (triệu US\$) 176.1 (-3.6%)

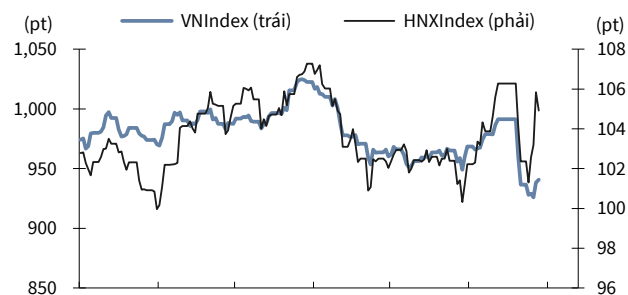
HNXIndex 104.92 (-0.87%)
KLGD (triệu CP) 30.8 (-8.2%)
GTGD (triệu US\$) 14.0 (-3.5%)

UPCoM 55.76 (+0.27%)
KLGD (triệu CP) 9.6 (-18.3%)
GTGD (triệu US\$) 4.2 (-36.5%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -4.7

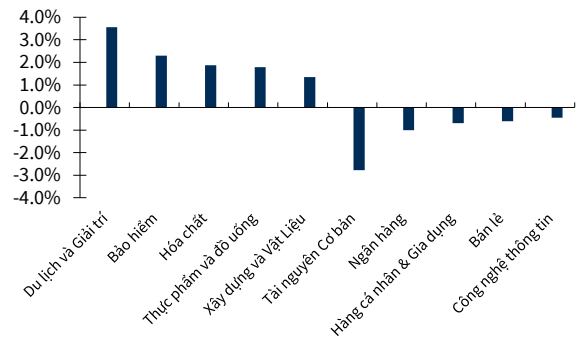
Thị trường giao dịch thận trọng, biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản giảm trước thông tin Bộ Kế hoạch & Đầu tư dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2020 chỉ đạt 6.09% - 6.27% do tác động của dịch cúm Corona. Chỉ số VNIndex tăng điểm nhẹ nhờ lực cầu bắt đáy ở nhóm cổ phiếu sụt giảm mạnh trước đó như VJC, SAB, BVH... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng (CTG, BID, MBB) sụt giảm do lo ngại lợi nhuận bị ảnh hưởng trước yêu cầu của NHNN về việc hoàn thành dự thảo cơ chế hỗ trợ cho các đối tượng vay vốn ngân hàng bị tác động bởi dịch bệnh. Nhóm cổ phiếu bất động sản tầm trung (DXG, IDJ, LDG) giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung trước kỳ vọng vào các chính sách hỗ trợ của Chính phủ sau dịch virus Corona. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao (ROS, HHS, GAB) bất ngờ tăng trần đồng loạt. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp, tập trung ở VIC, POW, BID.

VN Index & HNX Index



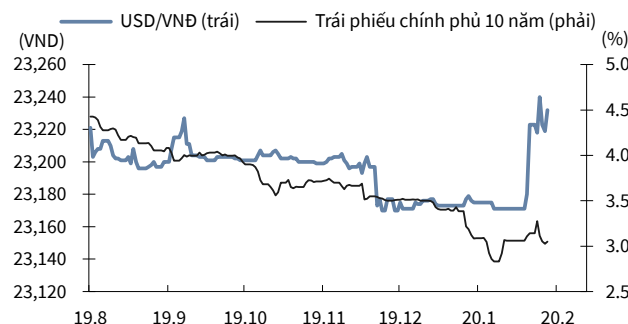
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



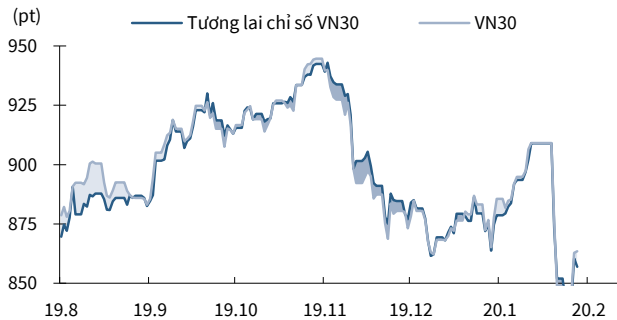
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	863.49 (+0.07%)
VN30 tương lai	857.0 (-0.41%)
Mở cửa	856.4
Cao nhất	859.4
Thấp nhất	850.6
Hợp đồng	126,034 (-10.6%)
KL HĐ mở OI	N/A

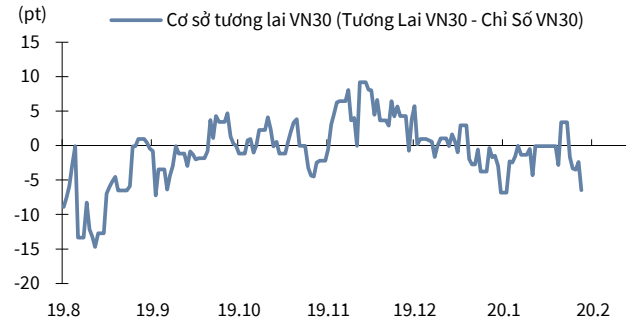
Diễn biến tăng thiếu thuyết phục của chỉ số VN30 Index, nhờ được hỗ trợ chính bởi CTD và ROS tăng trần, được phản ánh qua diễn biến điều chỉnh đồng loạt ở các HĐTL. Theo đó, chênh lệch âm của F2002 được nới rộng lên mức -6.5 điểm phần nào cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Thanh khoản trên thị trường sụt giảm xuống mức thấp nhất trong 5 phiên trở lại đây. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, mua ròng ở mức cao ở F2002.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



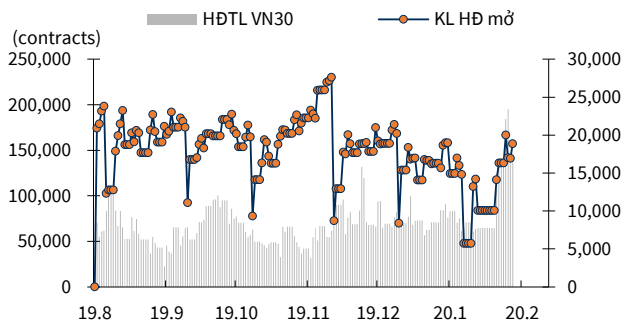
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



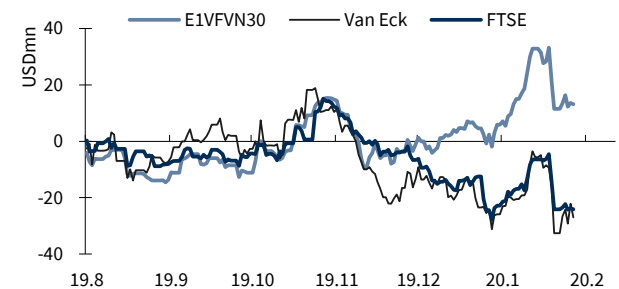
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

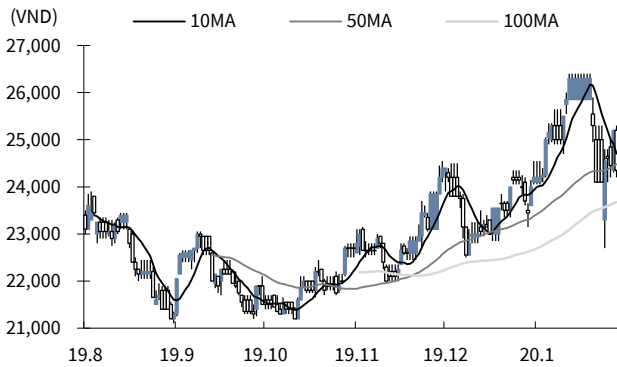
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

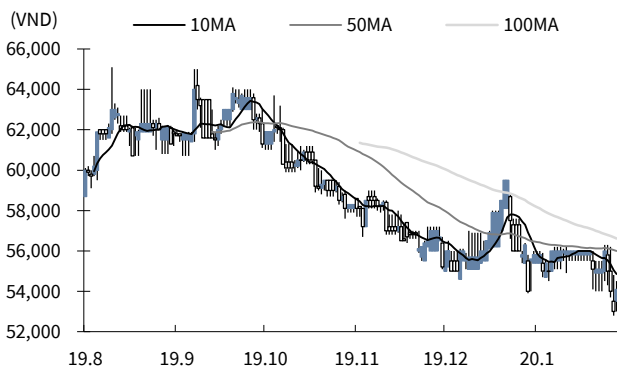
Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG giảm -3.4% xuống 24,350 VND/cp.
- HPG cho biết, đối với kế hoạch kinh doanh 2020, doanh nghiệp đặt mục tiêu xuất khẩu 400,000 tấn thép xây dựng (+51% YoY). Ngoài thép xây dựng, công ty đang đẩy mạnh xuất khẩu nhiều sản phẩm thép khác như ống thép, tôn mạ, thép rút dây, dây thép rút mạ kẽm, thép dự ứng lực. Đối với mặt hàng ống thép và tôn mạ, mục tiêu năm 2020 Hòa Phát sẽ xuất khẩu 30.000 tấn (+20% YoY).
- Báo cáo tài chính hợp nhất 4Q của HPG cho biết doanh nghiệp đạt lợi nhuận 1,923 tỷ đồng (+9%) và doanh thu 18,282 tỷ đồng (+9%).

Novaland (NVL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NVL tăng 2.1% lên 54,100 VNĐ/cp.
- Chủ tịch HĐQT NVL, ông Bùi Thành Nhơn, mới đây đăng ký mua vào 10 triệu cổ phiếu NVL, nâng tỷ lệ sở hữu lên 21.1%; tương đương lượng nắm giữ là 201.7 triệu cổ phiếu.
- Mới đây, NVL cũng đã thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến về việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Trước đó, NVL đã có Đơn gửi Bộ trưởng Bộ Xây dựng xin tiếp tục được thực hiện dự án khu dân cư tại khu đất 30,224 ha phường Bình Khánh, quận 2, Tp.HCM để tránh bị mất thanh khoản.

Vietjet Air (VJC-HSX)

LNST Q4/2019 giảm mạnh, Dịch nCOV gây ảnh hưởng trong năm 2020

Chuyên viên phân tích Công Nghệ & Logistic
Nguyễn Anh Tùng

(+84) 98-684-1504 Tungna@kbsec.com.vn

06/02/2020

Doanh thu Q4/2019 giảm 24.5% yoy; LNST giảm 64.9% yoy.

Trong Q4/2019, VJC ghi nhận doanh thu đạt 13,925 tỷ VND, LNST đạt 538.8 tỷ VND lần lượt giảm 24.5% yoy và 64.9% yoy. Nguyên nhân khiến KQKD đi xuống do: (1) Cạnh tranh tăng cao với sự góp mặt của Bamboo Airway khiến doanh thu từ vận tải hành khách giảm 8.3% yoy; (2) Doanh thu thương mại tàu bay giảm mạnh 48.5% do trong Q4/2019 chỉ nhận bàn giao 2 máy bay Airbus so với cùng kì 2018 là 9 máy bay. Lũy kế cả năm 2019, doanh thu đạt 52,049 tỷ VND, giảm 2.8% yoy; LNST đạt 4,219 tỷ VND, giảm 20.9% yoy.

VJC được hưởng lợi trong dài hạn từ sân bay Long Thành

Chính phủ vừa thông báo dự kiến sẽ quyết định đầu tư sân bay Long Thành trong tháng 03/2020 với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 đạt 111,690 tỷ VND, sân bay có khả năng đáp ứng 25 triệu hành khách/năm. Dự kiến thời gian đi vào hoạt động của giai đoạn 1 vào năm 2025-2026. VJC sẽ được hưởng lợi trong dài hạn với sự xuất hiện của sân bay Long Thành: (1) Tăng số chuyến bay có điểm đến hoặc đi từ khu vực phía Nam; (2) Tăng tỷ lệ chuyến bay cất, hạ cánh đúng giờ, giảm chi phí hoạt động do giảm thời gian bay chờ hạ cánh.

Dịch Corona (nCOV) sẽ tác động tiêu cực đến KQKD năm 2020.

Để đối phó với dịch Corona (nCOV) tại Trung Quốc đang có diễn biến phức tạp, VJC đã cho dừng toàn bộ các chuyến bay đi và đến Trung Quốc từ ngày 01/02/2020. Việc cấm bay sẽ gây ảnh hưởng lớn đến KQKD của VJC trong năm 2020 do tỷ trọng khách du lịch Trung Quốc/Tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt đến 32%. Bên cạnh đó, trong thời gian diễn ra dịch, nhiều khả năng số lượng hành khách đi máy bay trong nước và nước ngoài (không tính Trung Quốc) sẽ giảm đáng kể do tâm lý lo ngại dịch bệnh.

Năm giữ

Giá mục tiêu 133,100 VND

Tăng/giảm	4.8%
Giá hiện tại (06/02/2020)	127,000 VND
Vốn hóa thị trường	66,527 Tỷ VND

Dữ liệu giao dịch

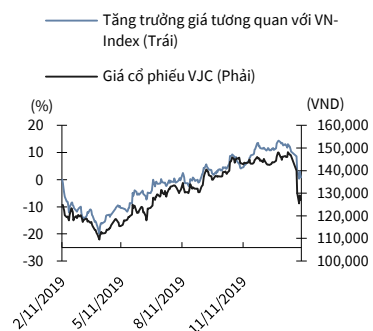
KLCP đang lưu hành	523,838,594
KLGD Khớp lệnh TB 3T	441,828
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	19,45%

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
VJC	-13.9	-11.0	-2.6	2.2
VNINDEX	-2.9	-8.3	-2.8	1.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-End	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần (Tỷ VND)	42,303	53,577	52,059	74,964
Tốc độ tăng trưởng (%)	53.8%	26.6%	-2.8%	44.0%
Lợi nhuận gộp (Tỷ VND)	6,549	7,492	6,754	9,341
Biên lợi nhuận gộp (%)	15.5%	14.0%	13.0%	12.5%
Lợi nhuận ròng (Tỷ VND)	5,074	5,335	4,219	5,729
Tốc độ tăng trưởng (%)	103.27%	5.16%	-20.93%	35.79%
EPS (VND)	11,241	9,851	7,787	10,577
Tăng trưởng EPS	35.1%	-12.4%	-20.9%	35.8%
P/E	11.30	12.89	16.31	12.01



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

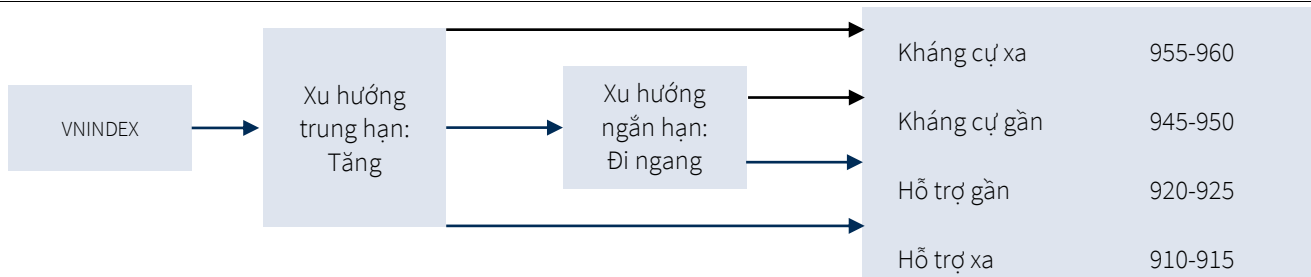
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau khi tiến sát lên cận dưới của vùng kháng cự 945-950, VNIndex đã trải qua diễn biến giằng co, đồng thời tạo mẫu hình nền Spinning.
- Mẫu hình này cho thấy cơ hội tăng/giảm điểm đang khá cân bằng nhưng chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản chỉ số sẽ sớm quay đầu điều chỉnh khi đây là vùng kháng cự mạnh, nơi hội tụ của khá nhiều đỉnh/đáy trong cả năm 2019.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ cân nhắc mở trạng thái từng phần khi VNIndex quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 92x

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 đã cho diễn biến giằng co khi test cận dưới của vùng kháng cự 865-870 và hình thành 1 mẫu hình nến Spinning.
- Sự xuất hiện của mẫu hình này tại vùng kháng cự mạnh, nơi hội tụ của đường xu thế trung hạn từ đầu 2019 (đã bị phá vỡ trong nhịp trước) và khá nhiều đáy ngắn hạn trước đó trong bối cảnh độ lệch âm được nới rộng khiến chúng tôi tiếp tục nghiêng về khả năng điều chỉnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục mở một phần vị thế SHORT ở vùng kháng cự đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

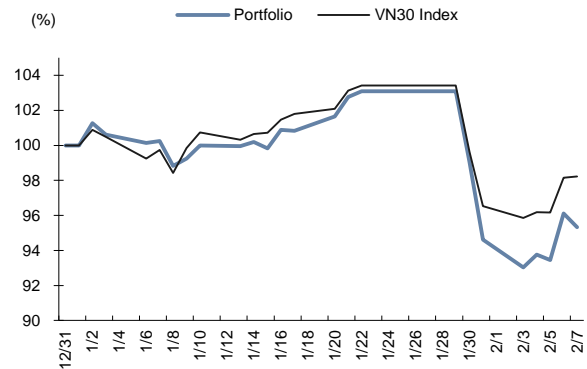
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.07%	-0.81%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.77%	-4.67%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,700	-0.7%	-6.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,350	0.2%	-3.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,600	-1.5%	7.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,400	-1.8%	7.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,900	-0.3%	-2.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,300	-0.6%	35.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,900	-3.1%	8.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	131,200	2.9%	0.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,350	-3.4%	4.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,400	-3.0%	-8.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	2.5%	58.8%	31.5
VRE	3.4%	33.0%	31.2
HDB	0.2%	23.5%	21.5
VJC	2.9%	19.5%	16.5
VHM	0.2%	15.1%	7.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	6.4%	2.2%	7.3
SHB	-6.6%	10.7%	2.6
TNG	-0.7%	16.6%	0.7
TIG	1.7%	16.9%	0.3
NRC	-8.2%	28.4%	0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	3.9%	TCH, SVC
Ngân hàng	3.3%	CTG, VPB
Truyền thông	2.0%	PNC, YEG
Công nghệ thông tin	1.8%	FPT, SGT
Bảo hiểm	1.1%	BVH, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	14.6%	TCH, HHS
Y tế	3.0%	DHG, IMP
Ngân hàng	2.8%	CTG, VPB
Truyền thông	2.2%	YEG, AAA
Bất động sản	-0.4%	VHM, PDR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-5.2%	DMC, PME
Xây dựng và Vật Liệu	-2.5%	ROS, PC1
Thực phẩm và đồ uống	-2.2%	SAB, BHN
Dầu khí	-2.1%	PNJ, TLG
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.1%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-11.1%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	-10.7%	SAB, VNM
Bảo hiểm	-9.2%	BVH, BMI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-8.9%	GAS, POW
Dầu khí	-7.5%	PLX, PVD

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,400	386,950 (16,656)	56,015 (2.4)	22.0	40.9	25.9	48.4	8.2	18.9	4.4	3.9	0.0	-0.3	-0.3	-0.5
	VHM	VINHOMES JSC	87,000	286,188 (12,319)	67,561 (2.9)	34.0	10.6	8.5	38.0	36.7	32.3	3.4	2.4	0.2	-0.6	3.8	2.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,000	72,714 (3,130)	44,180 (1.9)	16.1	21.2	17.0	17.1	10.9	11.8	2.3	2.1	3.4	6.5	-5.7	-5.9
	NVL	NOVA LAND INVES	54,100	52,452 (2,258)	24,103 (1.0)	31.7	18.0	16.0	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	2.1	-1.8	-3.9	-9.1
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,900	13,556 (584)	4,852 (0.2)	4.4	11.1	10.0	20.7	15.1	14.8	1.6	1.5	0.0	-0.4	-5.3	-7.4
	DXG	DAT XANH GROUP	12,450	6,513 (278)	28,056 (1.2)	3.9	4.3	3.1	3.3	18.0	22.7	0.8	-	6.9	7.8	-10.4	-14.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	90,000	333,799 (14,368)	112,202 (4.8)	6.2	16.1	13.8	23.7	23.8	22.4	3.2	2.6	0.7	1.5	2.5	-0.2
	BID	BANK FOR INVESTM	51,700	207,938 (8,951)	55,637 (2.4)	11.9	23.6	19.4	15.9	13.7	14.5	2.5	2.4	-2.8	0.4	10.7	12.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,150	77,528 (3,337)	67,995 (2.9)	0.0	7.0	6.1	8.1	17.0	16.4	1.1	0.9	-0.9	2.5	-4.5	-5.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,900	100,160 (4,311)	224,745 (9.7)	0.2	10.9	8.7	30.5	13.4	13.4	1.2	1.0	-3.1	10.2	24.0	28.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,350	61,797 (2,660)	87,707 (3.8)	0.0	6.5	5.7	13.6	20.8	19.6	1.2	1.0	-0.6	12.9	24.6	26.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,400	49,770 (2,142)	145,960 (6.3)	0.0	6.0	5.0	15.5	21.0	20.4	1.1	0.9	-1.8	2.9	1.9	2.9
	HDB	HDBANK	29,950	28,831 (1,241)	48,881 (2.1)	6.6	7.9	6.9	12.8	19.5	19.6	1.4	1.2	0.2	10.9	12.2	8.7
	STB	SACOMBANK	11,150	20,111 (866)	75,556 (3.3)	11.5	6.9	5.4	56.6	10.3	13.2	0.7	0.6	1.8	9.3	9.9	10.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,800	17,193 (740)	2,407 (0.1)	0.0	5.4	4.6	33.5	22.4	21.3	1.1	-	-2.8	-0.5	-1.9	-1.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,500	21,515 (926)	2,693 (0.1)	0.0	23.2	23.8	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-1.1	-2.0	0.3	-1.7
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	59,800	44,391 (1,911)	10,977 (0.5)	19.4	31.8	13.0	8.0	8.8	16.6	2.4	2.0	2.4	1.7	-11.4	-12.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,000	2,192 (094)	1,034 (0.0)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-5.1	-5.7	-3.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,700	9,170 (395)	38,164 (1.6)	44.9	4.0	7.6	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	0.0	0.0	-3.0	-1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	26,500	4,355 (187)	1,047 (0.0)	64.0	7.3	6.1	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-1.1	-1.1	-7.3	-10.2
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,800	5,744 (247)	25,589 (1.1)	44.1	11.1	6.5	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	-0.5	-2.3	-10.5	-11.9
	VND	VN DIRECT SECURIT	14,050	2,930 (126)	3,273 (0.1)	8.8	8.1	6.2	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	-0.4	-4.4	-1.7	-2.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRY P	110,200	191,900 (8,260)	120,563 (5.2)	41.2	18.5	17.7	7.1	39.0	38.6	6.3	5.6	2.5	1.6	-7.0	-5.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	195,000	125,050 (5,383)	9,418 (0.4)	36.6	22.0	16.8	19.7	32.0	36.8	6.2	5.5	2.6	-8.0	-12.9	-14.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,900	58,330 (2,511)	39,282 (1.7)	9.9	13.6	10.6	-14.7	11.7	13.1	1.5	1.3	0.0	-0.4	-12.1	-11.7
HNG	HOANG ANH GIA LA	13,550	15,021 (647)	3,790 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.4	-4.2	-2.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,200	68,728 (2,958)	65,645 (2.8)	10.5	11.3	9.0	10.1	37.8	40.5	3.5	2.7	2.9	0.8	-10.1	-10.3
	GMD	GEMADEPT CORP	19,450	5,775 (249)	9,626 (0.4)	0.0	10.3	10.1	-44.5	9.2	9.1	0.9	0.9	-0.3	1.8	-10.6	-16.5
	CII	HOCHIMINH CITY	23,800	5,899 (254)	13,300 (0.6)	19.0	7.1	9.6	202.7	17.5	12.8	0.9	-	-0.6	-2.9	2.1	5.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,540	4,280 (184)	47,327 (2.0)	44.9	-	-	-	-	-	-	-	7.0	-19.2	-49.9	-56.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,000	9,277 (399)	10,579 (0.5)	33.5	9.6	7.4	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	-0.3	-1.6	-4.8	-1.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	56,800	4,333 (187)	8,462 (0.4)	2.0	6.8	8.4	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	7.0	2.0	10.3	10.7
	REE	REE	33,900	10,511 (452)	29,739 (1.3)	0.0	6.0	5.3	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.3	0.0	-7.5	-6.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,000	164,600 (7,085)	28,362 (1.2)	45.3	13.7	12.9	2.5	25.2	25.5	3.1	3.0	0.1	-0.6	-11.4	-8.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,550	5,916 (255)	4,616 (0.2)	30.4	8.0	7.4	-0.9	18.8	19.7	-	-	2.2	6.8	-4.0	-5.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,950	8,641 (372)	4,837 (0.2)	32.6	9.4	9.1	-9.1	16.3	16.6	1.5	-	0.6	5.3	5.3	0.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP.JSC	24,350	67,232 (2,894)	197,086 (8.5)	10.3	7.7	6.8	1.6	17.8	17.8	1.2	1.1	-3.4	1.0	2.7	3.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,750	4,598 (198)	4,213 (0.2)	30.2	10.4	8.0	-16.2	6.2	7.7	0.6	0.6	0.4	1.3	-6.4	-9.3
	DCM	PETROCA MAU FER	5,800	3,071 (132)	1,231 (0.1)	46.7	9.4	9.5	-	5.3	5.1	0.5	0.5	1.8	-1.9	-6.3	-10.8
	HSG	HOA SENG GROUP	8,120	3,437 (148)	45,716 (2.0)	30.3	8.9	6.7	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	-1.7	-0.4	2.4	4.0
	AAA	ANPHATBIOPLAST	12,250	2,097 (090)	23,523 (1.0)	37.1	5.5	-	49.2	16.3	-	0.7	-	2.5	6.5	-1.2	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,800	61,684 (2,655)	17,218 (0.7)	6.6	14.9	13.5	11.9	19.3	19.4	2.9	3.0	-0.4	-2.3	-8.3	-7.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,250	5,580 (240)	46,845 (2.0)	30.4	25.1	9.4	21.2	1.8	4.6	0.4	0.4	-0.7	-0.4	-15.3	-12.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,650	3,842 (165)	7,333 (0.3)	16.8	5.5	5.6	6.9	13.8	14.9	0.7	-	0.4	-1.1	-16.8	-18.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	108,700	49,264 (2,121)	86,192 (3.7)	0.0	10.3	8.7	25.7	34.4	32.5	3.1	2.4	-0.7	-1.9	-6.0	-4.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,600	18,601 (801)	80,405 (3.5)	0.0	14.0	12.4	20.3	27.8	27.3	3.3	2.9	-1.5	-2.0	-4.9	-4.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,450	1,105 (048)	1,028 (0.0)	68.2	22.6	-	-40.0	4.9	-	1.1	-	-0.9	1.2	-2.7	1.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,900	1,493 (064)	4,977 (0.2)	2.7	4.7	4.7	-3.9	21.1	18.8	0.9	0.8	1.3	10.2	-13.7	-10.2
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,500	5,217 (225)	15,234 (0.7)	43.0	4.8	17.4	31.3	35.3	-	1.5	-	6.9	5.9	-1.3	0.8
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,400	12,735 (548)	4,531 (0.2)	45.7	19.8	18.5	4.8	19.7	20.0	3.6	3.4	1.6	-2.1	9.2	6.4
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	53,000	3,976 (171)	820 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-7.8	-0.9	-2.4
	FPT	FPT CORP	53,300	36,152 (1,556)	106,249 (4.6)	0.0	9.6	8.8	26.6	25.1	26.1	2.2	1.9	-0.6	2.5	-8.3	-8.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.